TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **36**/2022/QĐCNTTLH	*Thành phố Bến Tre, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Hồng Ch và ông Nguyễn Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng Ch.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng Ch, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp P, xã H, thành phố BT, tỉnh BT;

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965. Địa chỉ: số 293, ấp P, xã H, thành phố BT, tỉnh BT;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 5 năm 2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà ***Nguyễn Thị Hồng Ch*** và ông ***Nguyễn Văn T***;

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Ch và ông Nguyễn Văn T có 03(ba) con chung:

- Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985;

- Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1987;

- Nguyễn Thái A, sinh năm 1991;

Tất cả đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Ch và ông T đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường A; thành phố BT, tỉnh BT;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong